

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 21/5/2026  
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Quảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Công Hùng

2. Bà Phạm Thị Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Dương Lê Thanh M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai.

**Bị đơn:** Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng S, xã I, tỉnh Gia Lai.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Dương Lê Thanh M trình bày:*

Bà M và ông Hoàng Văn S có qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã I, tỉnh Gia Lai) vào ngày 27/11/2023. Trong quá trình chung sống, bước đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm

sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà M và ông S đã nhiều lần tìm cách nói chuyện, hàn gắn, bố mẹ gia đình hai bên đã hoà giải nhưng vẫn không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Bà M đã nhiều lần liên lạc, trao đổi với ông S đề giải quyết thủ tục ly hôn nhưng ông S không hợp tác và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy không còn tình cảm với ông S nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn S.

Về con chung: Bà và ông Hoàng Văn S có 01 (một) con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023. Nếu ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con Hoàng Lê Dương Bảo A, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng đến khi con thành niên và tự lập được. Hiện nay bà M làm nghề công nhân, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000đ/tháng, bà M có nhà ở và công việc ổn định nên đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Tại bản tự khai ngày 22/12/2025, bị đơn là ông Hoàng Văn S trình bày:* Ông S và bà Dương Lê Thanh M tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/11/2023. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà M không tôn trọng ý kiến của ông S, hay có thái độ trong mối quan hệ bà cháu, mẹ với con dâu. Lúc đầu ông S vẫn cho bà M có cơ hội sửa sai nhưng sau này bà M càng sai. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông S đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 (một) con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023. Ông S đồng ý để bà M nuôi con, ông S tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Hoàng Văn S, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng đến khi con thành niên và tự lập được. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình như tại bản tự khai ngày 22/12/2025, không bổ sung hay trình bày gì thêm.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Lê Thanh M đối với ông Hoàng Văn S.

+ Về con chung: Giao con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023 cho bà Dương Lê Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Lê Dương Bảo A mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: 01 căn cước công dân mang tên Dương Lê Thanh M (pho to); 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn S (pho to); 02 giấy xác nhận thông tin về cư trú; 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 giấy khai sinh của con Hoàng Lê Dương Bảo A (bản sao); 01 bản tự khai của bà Dương Lê Thanh M ngày 22/12/2025; 01 bản tự khai của ông Hoàng Văn S ngày 22/12/2025; 01 biên bản xác minh ngày 06/03/2026; 01 biên bản xác minh ngày 29/4/2026.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Lê Thanh M yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Văn S. Đơn khởi kiện của bà Dương Lê Thanh M phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hoàng Văn S cư trú tại Làng S, xã I, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Bà Dương Lê Thanh M và ông Hoàng Văn S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã I, tỉnh Gia Lai) vào ngày 27/11/2023, bà Dương Lê Thanh M và ông Hoàng Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà M và ông S chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S có văn bản ý kiến đồng ý ly hôn với bà M. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông S để tham gia hòa giải nhưng ông S vẫn vắng mặt. Điều đó thể hiện ông S không còn quan tâm tới quan hệ hôn nhân với bà M, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Dương Lê Thanh M và ông Hoàng Văn S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Lê Thanh M.

[3] Về con chung: Bà Dương Lê Thanh M và ông Hoàng Văn S có 01 (một) con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023. Xét cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông Hoàng Văn S đồng ý với yêu cầu của bà M. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con Hoàng Lê Dương Bảo A đang được bà M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bà M có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023 cho nguyên đơn chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con thành niên và tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Lê Thanh M yêu cầu ông Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con Hoàng Lê Dương Bảo A mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng đến khi con thành niên và tự lập được. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng và mặt bằng chung tại địa phương, ông S cũng đồng ý với mức cấp dưỡng này. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Dương Lê Thanh M.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Dương Lê Thanh M và ông Hoàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Dương Lê Thanh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Ông Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Lê Thanh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Lê Thanh M được ly hôn với ông Hoàng Văn S.

2. Về con chung:

Giao con chung là Hoàng Lê Dương Bảo A, sinh ngày 11/12/2023 cho bà Dương Lê Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Lê Dương Bảo A mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc bà Dương Lê Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006893 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Dương Lê Thanh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Hoàng Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Bà **Dương Lê Thanh M** và ông **Hoàng Văn S** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Đường sự;
- UBND xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Quảng**

**Nguyễn Ngọc Bình      Phạm Thị Nhân**

**Võ Văn Quảng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Đương sự;
- UBND xã Hồ Vương, tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Quảng**